

## BIÊN BẢN TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM\*

### Chất thải công nghiệp: Hạn chế trong quản lý và khuyến nghị chính sách

Không gian Văn hóa Đông Tây, ngày 10/05/2016

#### Giới thiệu

Chưa cần đến nghi vấn xả thải của Công ty Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, thực trạng xả thải công nghiệp gây ô nhiễm vẫn luôn là vấn đề nan giải đối với cơ quan quản lý và là nỗi bức xúc của dư luận. Hàng loạt vụ xả thải từng được phát giác trước đây của các công ty như Vedan, Hào Dương, Tung Kuang, PangRim Neotex... ít nhiều đặt ra những dấu hỏi về sự bất cập, hạn chế của các chính sách cũng như tình hình thực thi về quản lý, giám sát ô nhiễm công nghiệp. Chương trình Nhịp cầu báo chí kỳ này sẽ cùng các chuyên gia phân tích, bình luận các bất cập, hạn chế của chính sách quản lý xả thải hiện hành và qua đó kiến nghị các giải pháp điều chỉnh.

#### Chuyên gia khách mời:

GS. Đặng Hùng Võ, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TS. Nguyễn Xuân Sinh, Phó cục trưởng Cục Hóa chất (Bộ Công Thương)

TS. Trần Thế Loan, Nguyên Phó cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm (Tổng cục Môi trường)

TS. Trần Hiếu Nhuệ, Phó viện trưởng Viện Kỹ thuật Nước và Công nghệ Môi trường

TS. Lê Hoàng Lan, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

Bà Nguyễn Ngọc Lý, Giám đốc Trung tâm Môi trường và Cộng đồng

**Đại biểu tham dự:** Gần 80 đại biểu, bao gồm đại diện đơn vị quản lý, các chuyên gia môi trường và các cơ quan báo chí.

**Điều hành:** Ông Trịnh Lê Nguyên, Giám đốc PanNature

**Ông Trịnh Lê Nguyên:** Vụ việc ô nhiễm khiến cá chết hàng loạt vừa qua là thảm họa môi trường vô cùng nghiêm trọng của Việt Nam. Liệu đó có phải là trường hợp cá biệt? Nhìn vào các vụ việc ô nhiễm thời gian vừa qua có thể đặt câu hỏi về việc tồn tại những lỗ hổng trong quản lý và giám sát xả thải các khu công nghiệp. Với câu hỏi đó, tọa đàm hôm nay sẽ thảo luận về ba nội dung:

- Quy chuẩn xả thải và sức chịu tải của môi trường
- Giám sát xả thải, kiểm soát ô nhiễm và quan trắc môi trường
- Quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch môi trường và quy hoạch bảo vệ môi trường

---

\* Biên bản này mang tính chất tóm lược nội dung thảo luận chính. Quý vị có thể xem video toàn bộ chương trình được đăng tải tại [www.youtube.com/PanNature](http://www.youtube.com/PanNature) và trên trang Facebook: [www.facebook.com/PanNature](http://www.facebook.com/PanNature)

## **GS. Đặng Hùng Võ, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

- Các vụ việc ô nhiễm môi trường vừa qua nổi lên như một tiếng chuông báo động cho thấy cần rà soát quản lý, đặc biệt là quản lý môi trường nước vốn đang có vấn đề lớn. Chúng ta chọn ra ba vấn đề thảo luận ở đây là những vấn đề chiến lược cần rà soát lại chính sách. Hiện nay theo bình luận của một số nhà khoa học thì tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam hơi thấp. Điều này bất lợi trong quá trình hội nhập quốc tế. Vấn đề này thể hiện yếu tố đánh đổi của chúng ta. Tiêu chuẩn xả thải của Việt Nam cần phải được xem xét lại. Tiêu chuẩn của chúng ta có lẽ phù hợp với giai đoạn thu hút đầu tư. Nhưng hiện nay chúng ta sang một giai đoạn mới thì chắc chắn chúng ta cần rà soát lại. Ngoài nghiên cứu mà nhà nước có thể chi tiền thì việc các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào bình luận tiêu chuẩn môi trường hiện nay cũng vô cùng cần thiết để đưa ra tiêu chuẩn phù hợp với môi trường Việt Nam.
- Giám sát xả thải: Việc giám sát của Việt Nam khá yếu. Một bằng chứng cho thấy là vụ cá chết ở Hà Tĩnh có sự mâu thuẫn trong phát biểu của thứ trưởng và bộ trưởng Bộ Tài nguyên. Theo ĐTM ban đầu của Formosa thì cần xả thải ra sông Quyển trước khi xả ra biển nhưng cuối cùng Formosa lại thải ra biển. Tại sao cơ quan quản lý ở Hà Tĩnh lại không biết? Điều này cho thấy lỗ hổng trong giám sát. Việc chấp nhận ống xả thải ra sông Quyển và ra biển là hoàn toàn khác nhau. Xả thải ra biển không thể kiểm soát được như khi xả thải ra sông. Liệu có vấn đề tham nhũng ở đây hay không? Liệu có việc Formosa lót tay để được xả thải ra biển? Chồng tham nhũng là quá trình lâu dài. Nhưng tham nhũng ở đâu cũng không thể tham nhũng môi trường vì đối với môi trường hậu quả cực kỳ lớn. Ngay bây giờ chúng ta đặt ra vấn đề nói ống xả thải với Sở TNMT là quá muộn và cho thấy chính sách chặt chẽ nhưng thực thi lại lỏng lẻo. Điều này còn cho thấy không có sự kết nối giữa trung ương và địa phương trong quản lý. Vấn đề là chúng ta phải có sự giám sát chặt chẽ, và sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội dân sự vào giám sát môi trường là cần thiết. Pháp luật hiện nay trừ Luật Đất đai có một điều cho người dân giám sát thì chưa có bất Luật nào của chúng ta cho phép điều này, kể cả Luật Bảo vệ Môi trường. Lúc này là lúc cần mở ra một cánh cửa để người dân giám sát. Điều này cần được đẩy mạnh và nếu cần thiết Quốc hội cần bổ sung vào luật vì môi trường là sự nghiệp của toàn dân.
- Quy hoạch môi trường hiện nay là việc lúng túng nhất của chúng ta. Luật BVMT đã quy định QHMT là thành phần của quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH) nhưng quy hoạch KTXH hiện nay chưa thực hiện quy hoạch gì về môi trường. Hiện chúng ta có gần 60 Khu kinh tế ven biển và khu kinh tế cửa khẩu, hiệu quả kinh tế thấp đặc biệt khu kinh tế cửa khẩu. Khu kinh tế ven biển phát triển khá hơn nhưng vấn đề là hiện nay chủ yếu đang thiên về phát triển kinh tế. Trong khi đó, các ngành công nghiệp của chúng ta hiện nay đang bố trí ven biển, thuận tiện cho nhà đầu tư nhưng cho thấy chúng ta cân nhắc chưa đầy đủ yếu tố môi trường. Tất cả các nhà máy lọc dầu hiện nay đều nằm ven biển, nhiệt điện, sản xuất thép cũng bố trí ven biển. Thảm họa môi trường lần này là dịp để chính quyền nhìn lại hệ thống chính sách và thực thi của chúng ta.

## **TS. Nguyễn Xuân Sinh, Phó cục trưởng Cục Hóa chất (Bộ Công Thương):**

- Quy chuẩn và tiêu chuẩn môi trường: Việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường song cũng phải bảo vệ tính khả thi và phù hợp với phát triển kinh tế của từng vùng. Đánh giá Quy chuẩn và tiêu chuẩn môi trường hiện nay theo tôi đã ban

hành rất kịp thời và đầy đủ, là công cụ kiểm soát và thực thi bảo vệ môi trường. Tiêu chuẩn, quy chuẩn nếu xây dựng đúng về mặt khoa học là quá trình khó khăn, phức tạp. Có những điểm chúng ta có thể vận dụng, áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài. Bản thân tôi thấy tiêu chuẩn của Việt Nam có những điểm rất khắt khe chứ không phải thấp. Có những nhà đầu tư cho biết nếu áp tiêu chuẩn Việt Nam sẽ rất tốn kém. Tuy nhiên có những tiêu chuẩn của chúng ta thấp hơn của nước ngoài. Tôi đánh giá là bộ tiêu chuẩn của Việt Nam là đầy đủ và kịp thời. Hiện cũng có những quy chuẩn của từng ngành là hợp lý.

- Kiểm soát ô nhiễm: Tôi cho rằng việc ban hành các quy định của Việt Nam rất nhiều nhưng việc kiểm soát vẫn còn nhiều bất cập. Các doanh nghiệp còn ý thức chưa đồng đều: Châu Âu có ý thức tốt trong bảo vệ môi trường trong khi châu Á và Việt Nam còn yếu kém. Nhiều nhà máy ban ngày vận hành buổi tối xả thải là chuyện không hiếm. Vấn đề nằm ở khâu giám sát, kiểm soát của chúng ta. Vấn đề tại sao chúng ta không thể có khâu kiểm soát trung gian, kể cả người dân cũng có thể giúp phát hiện được ô nhiễm (về mùi, màu). Việc thải ngầm ra biển chúng tôi không bình luận ở đây vì chúng ta chưa có quy định trong luật. Việc giám sát online không thể giúp chúng ta giám sát tất cả các chỉ số và tất cả các công ty. Có nhiều công ty nhỏ nếu yêu cầu quan trắc online sẽ vượt quá năng lực.
- Quy hoạch: Quy hoạch phát triển ngành thực sự còn rất nhiều bất cập. Chúng ta đua nhau xây dựng quy hoạch nhưng việc thực thi và quản lý nó còn nhiều khiếm khuyết. Ví dụ quy hoạch ngành hóa chất của chúng tôi có phân vùng nhưng các địa phương có biết cũng lờ đi. Tôi ngồi trong hội đồng ĐTM có lần không thấy dự án có trong quy hoạch nhưng địa phương vẫn ký. Hiện nay Luật chúng ta có quy định lập đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) – là một bước phản biện trong mối liên hệ với phát triển kinh tế và môi trường. Tuy nhiên việc phản biện giữa những người làm công tác môi trường còn hạn chế.

**TS. Trần Thế Loãn, Nguyên Phó cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm (Tổng cục Môi trường):**

- Quy chuẩn là một công cụ quản lý môi trường phụ thuộc vào ba tố: nhu cầu phát triển kinh tế, khả năng kinh tế của các doanh nghiệp và yêu cầu bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, ba yếu tố này lại tác động đến nhau nên cần phải điều chỉnh hài hòa. Quy chuẩn của chúng ta hiện nay là chặt chứ không lỏng. Càng ngày yêu cầu về môi trường sẽ càng chặt chẽ hơn. Giờ đây chúng ta đã qua giai đoạn đầu tư bằng mọi giá. Chúng ta cần có sự rà soát để cập nhật lại. Tiêu chuẩn thì không bao giờ là đầy đủ vì kỹ thuật cao hơn hoặc yêu cầu cao hơn cũng cần sửa đổi. Những người làm quy chuẩn cũng chịu nhiều sức ép từ phát triển kinh tế, từ nhà đầu tư, từ cộng đồng dân cư. Quy chuẩn quan trọng nhất là dựa trên sức chịu tải của môi trường từng khu vực và hiện nay các nhà khoa học Việt Nam chưa đánh giá được. Điều này liên quan đến quy hoạch vì để đánh giá sức chịu tải thì phải dựa vào quy hoạch, việc mà hiện nay chúng ta chưa quản lý được.
- Kiểm soát ô nhiễm: Luật pháp của chúng ta quy định tương đối đầy đủ, nhằm quản lý được nguồn thải. Tuy nhiên giữa quy định và năng lực của các cơ quan quản lý là một khoảng trống chưa đáp ứng được. Chính vì vậy việc xả trộm còn xảy ra và con số phát hiện chắc chắn ít hơn rất nhiều con số thực tế. Vấn đề nhận thức là vấn đề cần đặt ra ở đây. Nhận thức ở đây liên quan đến cả các doanh nghiệp lẫn các cơ quan chức năng. Chủ đầu tư của các KCN đa phần là các doanh nghiệp nhà nước nên vẫn không thể quản chặt được.

- Quy hoạch: Quản lý quy hoạch KTXH hiện nay là vấn đề, đối với quy hoạch môi trường thì càng là vấn đề. Quy hoạch môi trường phải dựa trên sức chịu tải của môi trường nhưng không quản lý được quy hoạch ngành nên không làm được điều này. Vấn đề quy hoạch là vấn đề yếu nhất của chúng ta hiện nay.

**TS. Trần Hiếu Nhuệ, Phó viện trưởng Viện Kỹ thuật Nước và Công nghệ Môi trường:**

- Quy chuẩn xả thải: Chúng ta có quy chuẩn tương đối đầy đủ nhưng một số ngành chúng ta chưa có quy chuẩn. Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, theo đó công nghiệp phát triển thì theo đó cần có quy chuẩn chi tiết hơn nữa. Chất lượng quy chuẩn hiện nay đã tiệm cận đến yêu cầu thực tế. Trước đây chúng ta có một kinh nghiệm nước ngoài nhưng hiện nay đã có nhiều tiến bộ.
- Giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường: Trong vòng 20 năm nay công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển cực mạnh và có nhiều điều chúng ta chưa theo kịp thực tiễn. Ví dụ phát triển KCN và sau đó chúng ta mới xây dựng quy chuẩn xả thải và buộc doanh nghiệp đầu nối với hệ thống xử lý chung là bất hợp lý. Đối với doanh nghiệp nước ngoài tuân thủ cao nhất là Nhật, Châu Âu, Mỹ rồi mới đến Trung Quốc, Đài Loan. Về vùng miền, miền nam tuân thủ cao hơn miền bắc. Chúng ta có tương đối đầy đủ luật và các quy định nhưng tính tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn của các doanh nghiệp còn hạn chế. Chúng ta đều nói là phát triển hài hòa không đánh đổi nhưng thực tế thì chúng ta tham kinh tế quá. Chúng ta nóng vội về lợi nhuận kinh tế quá và bây giờ “mắc bẫy” môi trường. Chúng ta làm chưa đi đôi với nói. Vấn đề lớn nhất theo tôi là cần nâng cao nhận thức vì nếu doanh nghiệp không tuân thủ chúng ta cũng không thể giám sát xuể. Đi đôi với nâng cao nhận thức cũng cần tăng cường xử phạt.
- Quy hoạch: Chúng ta đã có quy hoạch cho Đồng bằng Bắc Bộ từ năm 2005 nhưng vấn đề thực hiện và tính nhất thể hóa từ trung ương đến địa phương còn yếu. Hầu hết 63 tỉnh thành phố đã có quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải nhưng chúng ta không bám sát vào thực tiễn, cụ thể bám vào nguồn lực ngân sách. Hầu hết đuổi theo quy hoạch chứ không theo đúng quy hoạch. Ví dụ quyết định 1930 rất không tương, ví dụ đến 2020 các đô thị đều có nhà máy xử lý nước thải là điều không thực hiện được. Tính thực tiễn của các quy hoạch là rất yếu.

**TS. Lê Hoàng Lan, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam:**

- Nếu chỉ dựa vào các QCVN về nước thải mà không chú ý đến sức chịu tải của môi trường như hiện nay thì chưa đáp ứng yêu cầu kiểm soát xả thải.
- Rất nhiều lưu vực sông có quá nhiều nguồn thải từ các doanh nghiệp, từ các hoạt động thương mại, du lịch và dân sinh, ngay cả khi từng nguồn thải đáp ứng QCVN 40 thì môi trường nước tiếp nhận vẫn bị quá tải, tức là từng đoạn sông, thậm chí cả lưu vực, không còn khả năng tự làm sạch, dẫn tới ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Việc bố trí các ngành đặc thù không dựa trên quy hoạch môi trường (tức là không có lựa chọn vị trí dựa trên tính chất nhạy cảm của môi trường đối với các thông số đặc thù của các ngành này) đã dẫn đến bất cập về áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép khác nhau trong nước thải xả vào cùng một nguồn tiếp nhận.

- Việc giám sát và kiểm soát ô nhiễm có quy định trong luật nhưng vấn đề là việc thực thi rất yếu. Việc không tuân thủ pháp luật còn phải kể đến cả cơ quan nhà nước chứ không chỉ doanh nghiệp.

### **Bà Nguyễn Ngọc Lý, Giám đốc Trung tâm Môi trường và Cộng đồng:**

- Hiện nay chúng tôi đang hoạt động trong Liên minh nước sạch và vận động cho việc ban hành Luật kiểm soát ô nhiễm nguồn nước. Ô nhiễm nguồn nước đã diễn ra khá phổ biến ở Việt Nam nhưng vụ việc Formosa là một tiếng nói cảnh tỉnh mạnh mẽ hơn. Nước mặt ở Việt Nam hiện nay đang vô cùng ô nhiễm theo nhiều mức độ khác nhau. Ô nhiễm đến mức cá chết là rất nghiêm trọng, nếu gây ra bệnh dịch di truyền thì còn trầm trọng hơn nữa. Vụ việc ô nhiễm biển miền Trung vừa qua là vô cùng nghiêm trọng. Vấn đề không chỉ là ô nhiễm môi trường mà tất cả các ngành kinh tế phụ thuộc vào tài nguyên biển đang khôn khó. Việc giải quyết hậu quả lâu dài này là vô cùng nan giải. Nếu nhìn hệ thống Luật chúng ta có hệ thống khá đầy đủ. Theo thống kê thì chúng ta có khoảng 1000 nghị định quản lý, cùng các công cụ quản lý khác nhau nhưng tại sao câu chuyện này vẫn xảy ra? Chúng ta cần giải quyết câu chuyện này để các vụ tiếp theo không thể xảy ra.
- Có ba vấn đề quyết định việc kiểm soát môi trường: Thứ nhất là chính sách, luật pháp, thứ hai là công nghệ; thứ ba là giám sát. Về Luật thì chúng ta có rất nhiều nhưng vấn đề phải đặt ra là chất lượng của Luật và tính thực thi của Luật. Có thể vấn đề nằm ở chỗ thực thi không tốt hoặc bản thân bộ luật không tốt. Thảm họa môi trường biển như vừa qua là một sự thức tỉnh và đó cần phải là sự thức tỉnh về mặt lâu dài. Cần có sự cải cách toàn bộ về môi trường, công nghệ. Trong ba năm qua chúng tôi đã có nghiên cứu và vận động Luật kiểm soát ô nhiễm nguồn nước. Tuy nhiên việc tạo ra Luật mới làm thế nào để thực thi được là điều chúng tôi rất trăn trở vì hiện chúng ta đã có nhiều luật rồi. Để Luật kiểm soát ô nhiễm nguồn nước ra đời cần ý chí chính trị rất lớn của nhà nước và các bên liên quan, đặc biệt khi nước ta là một nước ven biển và nguồn nước có vai trò vô cùng quan trọng đối với phát triển kinh tế.

### **BÌNH LUẬN - HỎI ĐÁP**

**Ông Đào Nhật Đình:** Việc xả thải ra biển vẫn tồn tại trên thế giới. Việc đưa ra quy chuẩn xả thải là cực kỳ phức tạp, đó là lý do tại sao các nước có ngân sách dồi dào mới làm được chi tiết như vậy. So với các nước thì tiêu chuẩn của Việt Nam khá đầy đủ. Việc tiêu chuẩn xả thải gấp nhiều lần tiêu chuẩn môi trường là chuyện bình thường vì đó là hai phạm trù khác nhau. Việc giám sát xả thải thường xuyên là điều ai cũng mong muốn nhưng chúng ta cũng cần nhìn lại nguồn lực của mình. Số liệu quan trắc của các Sở hiện nay theo kinh nghiệm làm việc cho thấy cần cộng trừ 50%. Sai số của các Sở so với các Viện có thể lên tới 100 lần. Nhà máy Formosa không phải ngẫu nhiên chọn lựa khu vực đó, vì đó là khu vực tạo điều kiện cho hòa loãng chất thải. Không chỉ Formosa mà đường ống của Nhiệt Điện Vũng Áng cũng sẽ phải tẩy rửa khá độc với sinh vật để tránh tắc. Và chuyện sử dụng hóa chất là đương nhiên cũng như việc các hộ dân phải xử lý tắc bồn cầu vậy.

*Câu hỏi: Nhận định về việc sử dụng hóa chất của Nhà máy Gang thép Formosa?*

**TS. Nguyễn Xuân Sinh:** Tôi không tham gia đoàn khảo sát đối với nhà máy Formosa và không được phép phát ngôn về Formosa. Về góc độ quản lý hóa chất với Cục Hóa chất Bộ Công thương thì bất cứ công ty nào nhập cũng phải có sự thông qua của Cục hóa chất.

Formosa đã nhập hơn 384 tấn hóa chất từ 2008 đến nay, nhiều nhất là từ 2015, trong đó có hóa chất tẩy rửa đường ống. Quá trình tẩy rửa làm sạch kim loại nên sẽ thải ra kim loại nặng là chắc chắn. Tuy nhiên, lượng hóa chất sử dụng kể cả giai đoạn chuẩn bị, chạy thử và vận hành đều phải qua xử lý trước khi thải ra môi trường. Yêu cầu của doanh nghiệp một năm hai lần phải báo cáo tình hình sử dụng hóa chất.

*Câu hỏi: Liệu việc tẩy rửa có sử dụng các hóa chất đặc thù?*

**TS. Nguyễn Xuân Sinh:** Bao giờ người ta cũng tẩy rửa dầu mỡ trước, sau đó dùng hóa chất phát phát hóa bề mặt để bảo vệ đường ống và thụ động hóa. Về mặt kỹ thuật thì quá trình tự động hóa chắc chắn sẽ có kim loại nặng thải ra như crom.

*Câu hỏi: Giám sát sử dụng của Bộ Công thương như thế nào đối với việc sử dụng hóa chất?*

**TS. Nguyễn Xuân Sinh:** Theo thông tư mà Bộ Công thương ban hành thì tất cả công ty sử dụng hóa chất đều phải lập kế hoạch phòng ngừa sự cố hóa chất và có kê khai toàn bộ hóa chất sử dụng. Kế hoạch này được Bộ Công thương thẩm định, phê duyệt. Khối lượng hóa chất của Formosa đã được lập kế hoạch phòng ngừa, trình bộ Công thương. Vừa rồi Cục đã có ý kiến trình Bộ chưa thẩm định và đề nghị Công ty chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với quy định đã ban hành. Dựa trên bản kế hoạch này Sở Công thương sẽ được giao nhiệm vụ giám sát việc bảo quản, sử dụng hóa chất của công ty.

*Câu hỏi: Liệu việc giám sát của Tổng cục MT hiện nay có đảm bảo giám sát được hết các độc tố thải ra môi trường của công ty Formosa?*

**TS. Trần Thế Loãn:** Giấy phép xả thải cho Formosa được cấp 2015, tôi về hưu từ 2014 nên xin phép không trả lời về Formosa. Trong các quy chuẩn không thể có đầy đủ các chất. Quy chuẩn 40 có khoảng 40 thông số thì các doanh nghiệp đã rất tốn kém để quan trắc rồi. Khi làm quy chuẩn cho các ngành chỉ đưa ra một số thông số đặc trưng của các ngành. Các thông số ở một số ngành cá biệt thường thoáng hơn so với Quy chuẩn 40.

*Câu hỏi: Sức chịu tải môi trường ở Việt Nam dường như đã quá tải, liệu có giải pháp tổng thể nào không? Với trình độ khoa học công nghệ hiện nay chúng ta có lối thoát nào không?*

**TS. Lê Hoàng Lan:** Có một điều chắc chắn là phải dùng hóa chất trong quá trình phát triển. Tuy nhiên vấn đề là chúng ta không có đủ hệ thống luật để quản lý hóa chất từ hoạt động dân sinh đến sản xuất công nghiệp. Tất cả hệ thống quản lý hóa chất phải đi theo quá trình phát triển, để có thể thay chất nọ bằng chất kia. Hiện nay chúng ta chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung nên không thể đánh giá sức chịu tải.

**Bà Nguyễn Ngọc Lý:** Sức chịu tải môi trường hiện nay thì không cần khoa học đã có thể kết luận rằng sức chịu tải đã tới hạn. Việc nhìn thấy cá chết để xử lý vẫn còn hơn tình trạng ở Nhật Bản cá không chết nhưng lại có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và động vật. Ở Nhật Bản sau 3 năm xảy ra tình trạng bệnh tật nghiêm cứu mới kết luận được việc nhiễm độc là do thủy ngân. Cho đến nay CP Nhật bản đã phải đền bù cho 10 000 dân, 2000 người dân đã chết. Điều này cho thấy việc xác định nguyên nhân và chất độc là vô cùng khó khăn. Vì thế chúng tôi đang ra sức vận động cho Luật kiểm soát ô nhiễm nguồn nước để kiểm soát ô nhiễm và xử lý triệt để trên bờ. Tôi xin đề xuất thành lập Ban Quản lý chất lượng nước thải và Ban Quan trắc nước mặt ở các tỉnh. Số liệu đó quan trắc sau đó phải được minh

bạch và thông báo đến toàn dân. Chúng tôi sẽ huy động được tình nguyện viên tham gia giám sát và báo cáo lại.

**Bà Nguyễn Thị Yến, Chi Hội Nữ Trí thức Bảo vệ Môi trường và BĐKH:** Ba vấn đề tọa đàm đưa ra thảo luận hôm nay liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc đưa ra các quy chuẩn nhưng khi làm quy hoạch không tham chiếu đến đó thì cũng không có ý nghĩa gì. Sức chịu tải cần tính đến các tác động tích lũy của các dự án. Việc giám sát xả thải là cực kỳ khó khăn nhưng có thể thực hiện được. Cần tìm được cơ chế để các doanh nghiệp phải tự động tuân thủ. Một số nước đã có những giải pháp như thế. Việt Nam hiện nay dường như chỉ đang phản ứng mà chưa có cơ chế chủ động ứng phó. Liệu sau ô nhiễm nước, có tiếp đến là ô nhiễm không khí? Chúng ta cần rút ra bài học từ lĩnh vực quản lý ô nhiễm nguồn nước để chủ động ứng phó và áp dụng cho các lĩnh vực khác.

**Ông Trịnh Lê Nguyên:** Cơ sở để chúng ta giám sát là các ĐTM, Kế hoạch BVMT của các dự án phải công khai nhưng hiện nay chúng ta không thể tiếp cận với văn bản nào.

*Câu hỏi: Tại sao chúng ta không sử dụng kiểm toán chất thải để giám sát xả thải?*

**TS. Trần Thế Loãn:** Đây là vấn đề đã được đặt ra từ 2005. Tuy nhiên khi làm luật có rất nhiều đối tượng liên quan, đại diện cho nhiều nhóm quyền lợi. Chính vì vậy việc đưa quy định về kiểm toán đã từng được đưa ra trao đổi nhưng đã không được đưa vào để trình lên Quốc hội. Thực tế là các nhà khoa học rất muốn đưa kiểm toán môi trường vào luật nhưng họ không phải nhóm có quyền quyết định. Quy định kiểm soát ô nhiễm liên tục, tự động đã có từ 2008 nhưng các địa phương lại chưa muốn thực hiện vì giảm đầu tư ở địa phương mình. Có khoảng chênh giữa địa phương với trung ương.

**GS. Đặng Hùng Võ:** Kiểm toán là công cụ các nước làm rất rộng, và giao cho kiểm toán nhà nước. Ở Việt Nam kiểm toán nhà nước mới thực hiện với kiểm toán tài nguyên và chưa có kiểm toán môi trường. Đây là điều chúng ta cần phải đưa gấp vào hệ thống pháp luật càng sớm càng tốt vì đó là công cụ vừa giám sát, vừa kiểm tra. Đồng thời đây cũng là công cụ để chống tham nhũng. Kiểm toán môi trường đã được đưa ra để bàn nhưng chính phủ không trình Quốc hội. Ở đây có thể thấy việc chính phủ trình Luật để Quốc hội thông qua là không phù hợp. Quốc hội nên tìm cách khác, có thể là đấu thầu để xây dựng Luật.

**TS. Trần Hiếu Nhuệ:** Kiểm toán môi trường là công cụ tốt, có thể giúp các doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng, hạn chế lãng phí nguồn nước, tài nguyên. Cần phải biến kiểm toán môi trường trở thành “máu thịt” của doanh nghiệp.

**Ông Trịnh Lê Nguyên:** Lý do chúng tôi tổ chức tọa đàm này là muốn nhìn sâu vào chính sách vì nếu không có cải cách chúng ta có thể sẽ có nhiều nguy cơ như thảm họa môi trường vừa qua ở miền Trung trong tương lai. Sự kiện vừa rồi là cơ hội để chính phủ xem xét lại một số vấn đề mà chúng ta đã thảo luận hôm nay: vấn đề quy hoạch, quy chuẩn môi trường, giám sát xả thải, minh bạch thông tin... Chúng ta hiện nay có thể mở cửa phát triển rất mạnh, nhưng môi trường cần phải “thắt” lại.